



|  |  |  |
|--|--|--|
|  | <p>TÔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM ( LILAMA COR.)<br/> <b>CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3 ( LILAMA 45.3, JSC)</b><br/> Địa chỉ: Lô 4k' - Tôn Đức Thắng - TP Quảng Ngãi<br/> Tel: 0553.710322; Fax: 0553.710313;<br/> Email: info@lilama45-3.com; Website: www.lilama45-3.com</p> |  |
|--|--|--|

Số: 01 /BC –HDQT

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 04 năm 2014

## BÁO CÁO

**- KẾT QUẢ THỰC HIỆN KHSXKD & ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2013**

**- KẾ HOẠCH SXKD & ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2014**

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014)

**Kính thưa: Đoàn Chủ tịch !  
Các vị khách quý !  
Các quý vị cổ đông !**

Thực hiện Điều lệ và Nghị quyết Công ty đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông ngày 18/04/2013 và Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 11/03/2014 về việc “ Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014”. Hôm nay ngày 18/04/2014 Công ty Cổ phần Lilama 45.3 tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhằm tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh & đầu tư phát triển năm 2013, để làm cơ sở và thông tin cần thiết cho các cổ đông có những quyết định, cũng như định hướng cho hoạt động SXKD đầu tư phát triển năm 2014.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo trước Đại hội những nội dung sau:

### **I. Tình hình thực hiện KHSXKD năm 2013**

#### **1, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013.**

*ĐVT: 1.000đồng*

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu          | Kế hoạch năm 2013 | Thực hiện năm 2013 | So với KH |
|----|-------------------------------|-------------------|--------------------|-----------|
| 1  | Giá trị SXKD                  | 495.000.000       | 490.777.098        | 99,15%    |
| 2  | Tổng doanh thu                | 247.500.000       | 245.388.549        | 99,15%    |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế          | 3.700.000         | 1.201.807          | 32,48%    |
| 4  | Tỷ suất lợi nhuận / vốn       | 10,6%             | 3,43%              |           |
| 5  | Tỷ suất lợi nhuận / doanh thu | 1,5%              | 0,5%               |           |
| 6  | Nộp ngân sách                 | 14.854.000        | 5.767.595          | 38,83%    |
| 7  | Tổng quỹ lương                | 71.755.000        | 53.537.571         | 74,59%    |
| 8  | Lao động bình quân            | 1.130             | 835                | 73,89%    |
| 9  | Tiền lương BQ/người/1tháng    | 5.293             | 5.343              | 100,94%   |
| 10 | Dự kiến trả cổ tức (%)        | 8%                | 0%                 |           |

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty tương đương các năm trước. Tuy nhiên lợi nhuận của Công ty thực hiện thấp, không đạt chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội cổ đông.

**2. Công tác tiếp thị đấu thầu:** Trong năm 2013, Công ty đã đấu thầu và trúng thầu những công trình sau: *DVT: 1000đồng*

| <b>TT</b>        | <b>Tên công trình – Hạng mục</b>   | <b>Giá trị hợp đồng</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------------|--|-------------------------|----------------|
| 1                | Lắp đặt thiết bị đường ống – DA di dời XN sẫm lớp vào khu CN Liên Chiểu Đà Nẵng. | 113.387                 |                |
| 2                | Chế tạo, lắp đặt van công dẫn dòng Nhà máy thủy điện Krông Nô 3.                 | 1.104                   |                |
| 3                | Lắp đặt thiết bị cơ điện Nhà máy thủy điện Hòa Phú.                              | 16.197                  |                |
| 4                | Lắp đặt đường ống áp lực nhà máy thủy điện Trà Xom.                              | 15.400                  |                |
| <b>Tổng cộng</b> |  | <b>146.088</b>          |                |

### 3. Công tác đầu tư phát triển năm 2013

- Năm 2013 Công ty đã thực hiện các dự án đầu tư như sau:

*DVT: 1000 đồng*

| <b>TT</b>        | <b>Tên dự án</b>   | <b>Tổng giá trị dự án</b> | <b>Kế hoạch năm 2013</b> | <b>Thực hiện năm 2013</b> | <b>TH so với KH (%)</b> |
|------------------|--|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------------|
| 1                | DA khu bãi chứa thiết bị dịch vụ KT tại Dung Quất  | 14.525.309                | 4.000.000                | 107.655                   | 2,69                    |
| 2                | DAĐT phương tiện thiết bị thi công từ năm 2009-:-2014  | 16.232.000                | 5.800.000                | 421.887                   | 7,27                    |
| 3                | Dự án đầu tư TSCĐ thuê mua tài chính (01 xe đầu kéo, 01 Romooc, 01 xe ô tô tải có gắn cần cẩu) | 4.300.027                 |                          | 3.934.877                 |                         |
| <b>Tổng cộng</b> |  | <b>35.057.336</b>         | <b>9.800.000</b>         | <b>4.464.419</b>          |                         |

- Dự án đầu tư phương tiện thiết bị thi công từ năm 2009 đến năm 2014: Tổng mức đầu tư 16,23 tỷ đồng đã thực hiện lũy kế đến nay là: 4,5 tỷ đồng, còn lại: 11,6 tỷ đồng.

- Dự án khu bãi chứa thiết bị và dịch vụ kỹ thuật Lilama 45.3 tại Dung Quất đến nay cơ bản hoàn thành và đã đưa vào sử dụng, phần thiết bị và một số hạng mục còn lại sẽ được đầu tư và xây dựng khi cần thiết.

- Qua xem xét, cân nhắc giữa việc thuê và mua thiết bị, Công ty đã quyết định đầu tư theo hình thức thuê tài chính tại Công ty TNHH cho thuê tài chính quốc tế Việt Nam với giá trị : 4,3 tỷ đồng và đã thực hiện trong Quý 4/2013.

Trong năm 2013 Công ty thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm, giảm tối đa công tác đầu tư mua sắm; tập trung kiểm soát, sửa chữa duy tu bảo dưỡng nâng cao hiệu quả các phương tiện thiết bị thi công hiện có.

- Bên cạnh nguồn lực và phương tiện thiết bị hiện có, Công ty chủ động điều phối hợp lý về phương tiện thi công đảm bảo thực hiện các dự án. Đối với các dự án lớn Công ty xây dựng phương án thuê phương tiện đặc chủng của Tổng công ty để đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư và Khách hàng.

#### 4. Tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế:

*\*Tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế năm 2013, chuyển tiếp năm 2014:*

*Đơn vị: 1000 đồng*

| T<br>T | Tên công trình – Hạng mục   | Giá trị hợp<br>đồng<br>(không bao<br>gồm VAT) | Đã thực<br>hiện lũy<br>kế đến hết<br>năm 2013 | Còn lại<br>thực hiện<br>trong năm<br>2014 | Ghi chú |
|--------|---|---|---|---|---------|
| 1      | Xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị cơ điện đồng bộ Nhà máy Gang thép Thái Nguyên - Giai đoạn 2 - Thái Nguyên (Tạm tính theo dự toán). | 174.175.070                                   | 138.786.509                                   | 35.388.561                                |         |
| 2      | Cung cấp LĐHT thông gió điều hòa không khí, LĐTBACKTC & đường ống - Nhà máy thủy điện Trung Sơn - Thanh Hóa                               | 47.960.645                                    | 6.667.749                                     | 41.292.896                                |         |
| 3      | Lắp đặt thiết bị cơ điện Nhà máy nhiệt điện Vũng áng 1 - Hà Tĩnh  | 26.853.095                                    | 22.983.293                                    | 3.869.802                                 |         |
| 4      | Di dời XN sẫm lớp ô tô từ Bắc Mỹ An vào Khu công nghiệp Liên Chiểu  | 103.488.044                                   | 12.854.970                                    | 90.633.074                                |         |
| 5      | Lắp đặt thiết bị cơ điện đồng bộ Nhà máy thủy điện Sông Bung 4A - Quảng Nam   | 27.566.020                                    | 10.916.303                                    | 16.649.717                                |         |
| 6      | Lắp đặt thiết bị cơ điện đồng bộ Nhà máy thủy điện Sông Bung 5 - Quảng Nam  | 10.118.180                                    | 8.583.951                                     | 1.534.229                                 |         |
| 7      | Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công và các dịch vụ kỹ thuật Nhà máy thủy điện Sông Tranh 3 - Quảng Nam                            | 73.208.000                                    | 1.460.362                                     | 71.747.638                                |         |
| 8      | Cung cấp thiết bị cơ khí thủy công và lắp đặt thiết bị cơ điện đồng bộ Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn 5 - Bình Định                           | 60.578.934                                    | 51.620.870                                    | 8.958.064                                 |         |
| 9      | Lắp đặt đường ống áp lực Nhà máy thủy điện Trà Xom - Bình Định  | 15.838.711                                    | 3.850.814                                     | 11.987.897                                |         |

|    |   |                    |                    |                    |  |
|----|---|--------------------|--------------------|--------------------|--|
| 10 | Cung cấp TBCKTC đập tràn, cửa nhận nước, hạ lưu nhà máy - Nhà máy thủy điện Hòa Phú – Đắk Lắk               | 71.501.191         | 48.593.746         | 22.907.445         |  |
| 11 | Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công và các dịch vụ kỹ thuật Nhà máy thủy điện Đồng Nai 2 - Lâm Đồng | 114.719.986        | 70.493.676         | 44.226.310         |  |
| 12 | Lắp đặt thiết bị cơ điện đồng bộ Nhà máy thủy điện Đamb'ri - Lâm Đồng                                       | 16.021.270         | 12.924.919         | 3.096.351          |  |
|    | <b>Tổng cộng</b>  | <b>742.029.146</b> | <b>389.737.162</b> | <b>352.291.984</b> |  |

## 5. Công tác quản lý tài chính:

+ Đáp ứng vốn thi công : Năm 2013 là năm khó khăn, Công ty phải triển khai một số dự án xây dựng, chế tạo thiết bị như: Dự án Hangar, Chế tạo TB Cơ khí thủy công thủy điện Đồng Nai 2, Dự án Gang thép Thái Nguyên và một số dự án khác..., nên đòi hỏi một lượng vốn lớn. Mặc dù rất cố gắng nhưng có những thời điểm Công ty vẫn chưa đáp ứng kịp thời về vốn để phục vụ thi công.

+ Vốn điều lệ của Công ty : 35 tỷ đồng, để thực hiện được doanh thu 245 tỷ đồng thì cần phải có nguồn vốn khoảng 188 tỷ đồng, do vậy toàn bộ nguồn vốn của Công ty đều là vốn vay ngắn hạn của các tổ chức tín dụng. Công ty Cổ phần Lilama 45.3 hiện đang quan hệ tín dụng với 02 Ngân hàng là: BIDV Quảng Ngãi và Ngân hàng NN&PTNT Đà Nẵng, với hạn mức tín dụng năm 2013 như sau:

*ĐVT: 1000đ*

| TT       | Nội dung                              | Năm 2013           | Ghi chú                                       |
|----------|---------------------------------------|--------------------|---|
| <b>1</b> | <b>Ngân hàng ĐT&amp;PT Quảng Ngãi</b> | <b>150.000.000</b> |   |
| <i>a</i> | <i>Hạn mức tín dụng</i>               | <i>80.000.000</i>  |   |
| <i>b</i> | <i>Hạn mức bảo lãnh</i>               | <i>70.000.000</i>  |   |
| <b>2</b> | <b>Ngân hàng NN&amp;PTNT Đà Nẵng</b>  | <b>54.000.000</b>  |   |
| <i>a</i> | <i>Hạn mức tín dụng</i>               | <i>54.000.000</i>  |   |
| <i>b</i> | <i>Hạn mức bảo lãnh</i>               |                    | <i>Giá trị bảo lãnh theo từng HĐKT cụ thể</i> |
|          | <b>Tổng cộng ( 1+2)</b>               | <b>204.000.000</b> |   |

+ Một số dự án như: Đầu tư máy móc TB thi công từ năm 2009-2014, dự án khu bãi chứa thiết bị Lilama 45.3 tại Dung Quất, Công ty đang sử dụng nguồn vốn khấu hao TSCĐ và nguồn vốn khác để thực hiện. Với chính sách hạn chế cho vay các dự án đầu tư trung và dài hạn nên việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ của Ngân hàng kéo dài, Công ty sẽ làm việc với các Công ty tài chính để tìm nguồn vốn cho các dự án đã triển khai trên.

- Chi trả tiền lương, tiền BHXH kịp thời cho người lao động

- Công tác quản lý tài chính công khai, minh bạch, kiểm toán kịp thời vào thời điểm kết thúc năm tài chính góp phần duy trì tài chính Công ty lành mạnh và ổn định.

+ Thực hiện ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 quyết định lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán Kreston ACA Việt Nam kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2013 và cả năm 2013.

**6. Báo cáo tiền lương, thu nhập và phụ cấp HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát và thư ký HĐQT:** *ĐVT: đồng*

| TT  | Họ và tên         | Chức vụ  | Tiền lương, thu nhập và phụ cấp năm 2013 |                    |                      |
|-----|-------------------|--|--|--------------------|----------------------|
|     |                   |  | Tiền lương                               | Phụ cấp            | Tổng cộng            |
| 1.  | Hoàng Việt        | Chủ tịch HĐQT – kiêm Tổng GĐ                                     | 243.831.000                              | 39.600.000         | 283.431.000          |
| 2.  | Huỳnh Lê Hòa      | Thành viên HĐQT – Phó TGD (bổ nhiệm ngày 18/04/2013)             | 184.223.000                              | 20.100.000         | 204.323.000          |
| 3.  | Phạm Văn Thìn     | Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng                                 | 183.271.251                              | 26.400.000         | 209.671.251          |
| 3.  | Bùi Quốc Vương    | Thành viên HĐQT-TP Tổ chức LĐ                                    | 121.442.333                              | 26.400.000         | 147.842.333          |
| 4.  | Vũ Quang Thử      | Thành viên HĐQT – Trưởng phòng Vật tư (bổ nhiệm ngày 18/04/2013) | 122.523.333                              | 20.100.000         | 142.623.333          |
| 5.  | Phùng Viết Sơn    | Thành viên HĐQT - (Miễn nhiệm ngày 18/04/2013)                   |  | 6.300.000          | 6.300.000            |
| 6.  | Trần Quang Du     | Phó Tổng GĐ  | 184.223.000                              |                    | 184.223.000          |
| 7.  | Mạc Thanh Hải     | Phó Tổng GĐ  | 184.223.000                              |                    | 184.223.000          |
| 8.  | Nguyễn Mạnh Hương | Trưởng Ban kiểm soát   | 2.000.000                                | 26.400.000         | 28.400.000           |
| 9.  | Phạm Xuân Đồng    | Thành viên Ban kiểm soát   | 147.912.001                              | 19.800.000         | 167.712.001          |
| 10. | Trần Ngọc Dũng    | Thành viên Ban kiểm soát   | 110.719.501                              | 15.075.000         | 125.794.501          |
| 11. | Phạm Thị Bích Hà  | Thư ký HĐQT  | 111.752.500                              | 13.200.000         | 124.952.500          |
|     | <b>Tổng cộng</b>  |  | <b>1.596.120.919</b>                     | <b>213.375.000</b> | <b>1.809.495.919</b> |

**7. Công tác thu hồi vốn:**

Trong năm 2013 công tác thu hồi vốn chưa đạt yêu cầu do các nguyên nhân cả khách quan và chủ quan.

+ **Về chủ quan:** Một số công trình công tác nghiệm thu rất chậm. Cán bộ phụ trách công tác nghiệm thu và thanh toán tại Công trường cũng như các phòng ban Công ty thực hiện chưa triệt để, không bám sát vào thực tế.

+ **Về khách quan:** Một số công trình có phiếu giá thanh toán hoặc đã hoàn thành nhưng Chủ đầu tư không có tiền thanh toán hoặc chậm trễ trong khâu giải ngân do các Ngân hàng không đủ vốn cho Chủ đầu tư.

## **8. Công tác tổ chức cán bộ:**

- Trong năm 2013 miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty và Giám đốc chi nhánh Công ty tại Hà Nội đối với ông Phùng Việt Sơn – Thành viên HĐQT công ty kể từ ngày 11/01/2013 (nghỉ theo chế độ)

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Phùng Việt Sơn và ông Nguyễn Anh Bắc kể từ ngày 18/04/2013.

- Bỏ nhiệm Ông Huỳnh Lê Hòa – Phó Tổng giám đốc Công ty và ông Vũ Quang Thế - Trưởng phòng vật tư giữ chức danh thành viên HĐQT kể từ ngày 18/04/2013.

- Bỏ nhiệm Ông Trần Ngọc Dũng – Phó phòng Kinh tế kỹ thuật giữ chức danh thành viên Ban kiểm soát Công ty kể từ ngày 18/04/2013.

- Công ty xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty. Vì vậy Công ty luôn đặt ra mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

- Tính đến thời điểm ngày 31/12/2013 tổng số CBCNV trong Công ty là 825 người (không bao gồm lao động thuê ngoài). Trong đó: có 13 nữ, kỹ sư kỹ thuật, cử nhân: 124 người.

- Công ty đã tổ chức cho CBCNV tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn tại các công trường, đào tạo nhiều công nhân hàn đạt chứng chỉ quốc tế, đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của công ty.

## **9. Thực hiện chính sách đối với người lao động:**

- Công ty đã thực hiện thanh toán tiền lương, tiền thưởng đến tận tay người lao động. Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho 100% CBCNV làm việc đúng quy định của Nhà nước; Giải quyết kịp thời các chế độ trợ cấp: ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất. Tổ chức tốt các điều kiện về nơi ở, nơi làm việc, điều kiện đi lại cho người lao động khi điều động đến các công trình mới.

- Công tác an toàn và trang bị Bảo hộ lao động được kiểm soát đều đặn, kịp thời, trong năm 2013 không có tai nạn lao động nghiêm trọng nào xảy ra trên các công trường.

## **10. Những khó khăn - thuận lợi:**

### **a. Khó khăn:**

#### **+ Về khách quan**

#### **- Địa bàn hoạt động:**

Công ty Cổ phần Lilama 45.3 đóng trên địa bàn Miền Trung, điều kiện tiếp xúc với các Chủ đầu tư cũng như các dự án lớn gặp rất nhiều hạn chế. Địa bàn thi công dần trải từ Bắc vào Nam và đến các tỉnh Tây Nguyên, dẫn đến việc quản lý gặp nhiều khó khăn, đồng

thời làm tăng chi phí về di chuyển CBCNV, máy móc thiết bị thi công và chi phí điều hành thi công.

Thị trường việc làm cạnh tranh khốc liệt, các nhà thầu nước ngoài đã tiếp cận các dự án lớn trong nước, điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến thị phần của Công ty.

**- Công tác quản trị điều hành doanh nghiệp:**

Công tác quản trị Doanh nghiệp chưa đạt kết quả cao, do đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật và CBCNV còn thiếu kinh nghiệm và tay nghề, nên khả năng đáp ứng về yêu cầu công việc còn hạn chế dẫn đến năng suất lao động thấp.

**- Công tác nghiệm thu, thanh toán các công trình**

+ Một số dự án lớn hiện nay do Chủ đầu tư thiếu nguồn vốn dẫn đến công tác nghiệm thu và thanh toán gặp nhiều khó khăn như: Dự án Gang thép Thái Nguyên, Dự án Thủy điện Đồng Nai 2, dự án Hangar A75 Tân Sơn Nhất...

**+ Về chủ quan:**

- Kỹ sư kỹ thuật đa số mới tuyển dụng, chưa có kinh nghiệm thực tế và còn yếu về trình độ ngoại ngữ.

- Lực lượng thợ phần lớn là mới tuyển dụng.

**b. Thuận lợi:**

- Được sự giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi của lãnh đạo Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, các cơ quan chính quyền địa phương tỉnh Quảng Ngãi và các địa phương nơi Công ty thi công.

- Sự đoàn kết nhất trí cao trong Ban lãnh đạo Công ty; quyết tâm nỗ lực khắc phục mọi khó khăn của toàn thể CBCNV; kết hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể trong Công ty; tin tưởng và yên tâm của các nhà đầu tư, các cổ đông.

- Ban lãnh đạo Công ty đã không ngừng tìm kiếm đối tác, ký kết các hợp đồng kinh tế.

**II. Kế hoạch SXKD & ĐTPT năm 2014**

Năm 2014 nền kinh tế thế giới đã khởi sắc, nhưng tốc độ phục hồi vẫn ở mức chậm và thấp, vì vậy khả năng thu hút vốn để thực hiện các dự án trong nước tiếp tục khó khăn.

Sau quá trình tái cấu trúc, nhiều doanh nghiệp sẽ bị đào thải, nhưng cũng xuất hiện nhiều doanh nghiệp phát triển mạnh mẽ hơn. Cuộc cạnh tranh thị phần đối với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài sẽ tiếp tục diễn ra khốc liệt hơn.

Trước tình hình trên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3 đã đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2014 như sau:

*ĐVT: 1000 đồng*

| ST T | Chỉ tiêu                      | Kế hoạch năm 2014 | So với thực hiện năm 2013 (%) |
|------|-------------------------------|-------------------|-------------------------------|
| 1    | Tổng doanh thu                | 277.200.000       | 113,0%                        |
| 2    | Lợi nhuận trước thuế          | 2.200.000         | 183,2%                        |
| 3    | Tỷ suất lợi nhuận / Vốn       | 6,3               |                               |
| 4    | Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu | 0,8               |                               |
| 5    | Nộp ngân sách                 | 15.893.000        | 275,6%                        |
| 6    | Đầu tư XDCB                   | 7.000.000         | 158,6%                        |
| 7    | Tổng quỹ lương                | 80.388.000        | 150,2%                        |

|    |                                  |       |        |
|----|----------------------------------|-------|--------|
| 8  | Lao động bình quân               | 1.190 | 142,5% |
| 9  | Thu nhập bình quân (người/tháng) | 5.689 | 105,9% |
| 10 | Dự kiến chia cổ tức              | 2%    |        |

Bước sang năm 2014 các gói thầu chính của các công trình: Nhà máy cao su Đà Nẵng, các dự án thủy điện và nhiệt điện đều phải tập trung triển khai và hoàn thành bàn giao. Để đẩy nhanh tiến độ thi công cũng như sự tăng trưởng bền vững của Công ty cần tập trung chủ yếu những yếu tố đảm bảo sau:

### 1. Về kinh tế - kỹ thuật:

#### a. Nâng tầm quản lý của các phòng ban chức năng.

- Nâng cao đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật giỏi về chuyên môn, ngoại ngữ để tổ chức giám sát kỹ thuật, quản lý dự án các dự án thủy điện vừa và nhỏ; các dự án công nghiệp khác có quy mô vừa và nhỏ.

#### b. Công tác quản lý công trình và công tác giao khoán

- Kiểm soát được quá trình từ ký kết hợp đồng đến khi bàn giao công trình và thanh lý hợp đồng.

- Lập dự toán thi công, dự toán giao khoán sau khi ký hợp đồng để quản lý chi phí của các công trình.

- Sau khi công trình đã có quyết toán với Chủ đầu tư thì tiến hành quyết toán các dự toán giao khoán.

- Thực hiện tiết kiệm, tiết giảm các khoản chi phí để nhằm nâng cao hiệu quả trong SXKD của toàn Công ty.

### 2. Công tác phát triển nhân lực:

- Tổ chức, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao

- Xây dựng các chính sách tuyển dụng, đào tạo và chế độ đãi ngộ để thu hút nhân tài là lực lượng cán bộ kỹ sư, kỹ thuật, kinh tế, cán bộ quản lý, công nhân lành nghề.

- Mục tiêu phấn đấu trong năm 2014 sẽ tuyển dụng mới và đào tạo kỹ sư, kỹ thuật, CN kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới.

### 3. Công tác tài chính :

Trong năm 2014 Công ty làm việc với các ngân hàng để xây dựng hạn mức tín dụng và bảo lãnh như sau :

*ĐVT: 1000đ*

| TT       | Nội dung                              | Dự kiến hạn mức năm 2014 | Ghi chú                                       |
|----------|---------------------------------------|--------------------------|---|
| <b>1</b> | <b>Ngân hàng ĐT&amp;PT Quảng Ngãi</b> | <b>150.000.000</b>       |   |
| <i>a</i> | <i>Hạn mức tín dụng</i>               | <i>80.000.000</i>        |   |
| <i>b</i> | <i>Hạn mức bảo lãnh</i>               | <i>70.000.000</i>        |   |
| <b>2</b> | <b>Ngân hàng NN&amp;PTNT Đà Nẵng</b>  | <b>54.000.000</b>        |   |
| <i>a</i> | <i>Hạn mức tín dụng</i>               | <i>54.000.000</i>        |   |
| <i>b</i> | <i>Hạn mức bảo lãnh</i>               |                          | <i>Giá trị bảo lãnh theo từng HĐKT cụ thể</i> |
|          | <b>Tổng cộng ( 1+2)</b>               | <b>204.000.000</b>       |   |



#### **4. Công tác thu hồi vốn**

- Năm 2014 nền kinh tế thế giới có khởi sắc hơn so với năm 2013, tuy nhiên kinh tế Việt Nam dự báo vẫn tiếp tục khó khăn trong nửa năm 2014. Do vậy việc thi công và thu hồi vốn các công trình càng phải đẩy mạnh hơn nữa. Phòng Kinh tế kỹ thuật chấn chỉnh lại bộ phận kinh tế, phối hợp với phòng tài chính kế toán quyết liệt trong công tác thu hồi vốn để đảm bảo đủ vốn thi công.

#### **5. Công tác đầu tư:**

- Bên cạnh nguồn lực và phương tiện thiết bị hiện có Công ty chủ động điều phối hợp lý về phương tiện thi công đảm bảo thực hiện các dự án. Thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm, tránh đầu tư mua sắm dàn trải, theo dõi kiểm soát chặt chẽ máy móc thiết bị tại các công trường để lên kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng hiệu quả. Đối với các dự án lớn Công ty xây dựng phương án thuê phương tiện đặc chủng của Tổng công ty để đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư và khách hàng.

- Thực hiện tiếp các dự án đầu tư đã được phê duyệt để đáp ứng với yêu cầu SXKD.

- Quyết toán dự án kho bãi chứa thiết bị tại Dung quất để tăng tài sản.

#### **6. Công tác tiếp thị đấu thầu các dự án:**

- Tiếp tục thực hiện các dự án sở trường là các dự án nhà máy thủy điện, nhiệt điện, lọc hóa dầu. Có chiến lược chuyển đổi ngành nghề cho phù hợp, đảm bảo phát triển lâu dài bền vững.

- Tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường khách hàng, nghiên cứu thế mạnh của Công ty để xây dựng thương hiệu, nâng cao khả năng cạnh tranh để có thể nhận được nhiều công việc mới. Tùy đặc điểm cụ thể của từng gói thầu mà đẩy mạnh chiến lược theo hướng ưu thế giá, ưu thế về công nghệ, ưu thế về tài chính hay về thương hiệu có sẵn.

#### **7. Công tác thực hiện tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty.**

Tiếp tục phối hợp với Ban tái cấu trúc và tư vấn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam trong việc thực hiện đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị tại Công ty

#### **8. Rà soát các nội quy, quy chế.**

Bước sang năm 2014 Công ty sẽ rà soát lại các nội quy, quy chế Công ty đã ban hành để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và theo đúng các quy định của Nhà nước.

#### **9. Hệ thống quản lý:**

Nhằm không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng quản lý và chuyên môn, Công ty luôn duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008

#### **10. Tổ chức thực hiện - Các giải pháp chủ yếu:**

- Chuẩn bị tốt đội ngũ kỹ sư giỏi; thợ giỏi cho công tác lắp đặt các hạng mục quan trọng của các dự án thủy điện, nhà máy nhiệt điện, dự án luyện gang thép.

- Điều phối nhân lực và thiết bị thi công hợp lý theo tiến độ của các công trình.

- Quản lý và điều hành thi công đảm bảo an toàn, tiến độ và chất lượng công trình.

- Tối ưu hóa các chi phí để giảm giá thành sản phẩm

- Thanh quyết toán, thu hồi vốn công trình đúng kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục mở rộng tiếp thị tìm kiếm việc làm, tập trung vào các dự án có khả năng cho hiệu quả cao

*Kính thưa Đại hội:* Bước sang năm 2014, nền kinh tế thế giới và trong nước vẫn tiếp tục diễn biến khó lường. Vì vậy cần tập trung cao độ nêu cao ý chí tự lực khắc phục mọi khó khăn, đoàn kết, tập trung trí tuệ đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững, giữ uy tín và thương hiệu LILAMA.

Với tinh thần năng động, sáng tạo, sự đoàn kết nhất trí của tập thể cán bộ công nhân viên, dưới sự Lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, đặc biệt có sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, Công ty sẽ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2014 và những năm tới.

Xin chân thành cảm ơn các vị đại biểu, các cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần LILAMA 45.3.

*Kính chúc sức khỏe các vị Đại biểu khách quý cùng toàn thể Đại hội, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.*

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**HOÀNG VIỆT (đã ký)**